

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Trong hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. "Công ty" hoặc "HFT" là Công ty Cổ phần Chứng khoán HFT.
- 1.2. "Khách hàng" hoặc "Chủ tài khoản" là cá nhân/tổ chức mở tài khoản giao dịch chứng khoán có thông tin như nêu tại phần đầu của Hợp đồng này.
- 1.3. "Hợp đồng" là Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này được ký kết giữa HFT và Khách hàng cùng với Phụ lục hợp đồng, Giấy đăng ký dịch vụ tiện ích giao dịch chứng khoán.
- 1.4. "Tài khoản" và "tài khoản giao dịch" là Tài khoản giao dịch và lưu ký chứng khoán được mở theo Hợp đồng.
- 1.5. "Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/TKVĐTGT" là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam do Khách hàng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu chi được phép liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.
- 1.6. "Chứng khoán" là tất cả các loại chứng khoán được phép giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.
- 1.7. "Quầy giao dịch" là dịch vụ khách hàng tại trụ sở và chi nhánh của HFT để hỗ trợ Khách hàng về thủ tục và sản phẩm.
- 1.8. "Công cụ bảo mật" là toàn bộ thông tin được sử dụng để nhận diện Khách hàng khi thực hiện giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn tên truy cập, mật khẩu truy cập, số điện thoại đăng ký giao dịch, mật khẩu đặt lệnh online, mật khẩu đặt lệnh qua điện thoại và các thông tin nhận dạng khác theo quy định đối với từng phương thức giao dịch.
- 1.9. "Chứng từ" là giấy tờ và vật phản ánh các thông tin liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch tiền và chứng khoán của Khách hàng phát sinh trong quá trình giao dịch chứng khoán.
- 1.10. "Phí dịch vụ" là các khoản Phí khách hàng phải thanh toán cho HFT liên quan giao dịch chứng khoán và sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến bao gồm: Phí giao dịch, Phí lưu ký chứng khoán và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của HFT và Pháp luật.
- 1.11. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và/hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.12. "VSD" là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- 1.13. "Điều khoản chính" là các điều khoản của Hợp đồng được áp dụng ngay lập tức đối với Khách hàng mở tài khoản.
- 1.14. "Điều khoản phụ" là các điều khoản của Hợp đồng quy định đối với từng loại dịch vụ và chỉ áp dụng khi Khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ đó bằng cách ký vào Giấy đăng ký dịch vụ tiện ích giao dịch chứng khoán kèm theo bản hợp đồng này.
- 1.15. "Giao dịch trực tuyến" là giao dịch Mua/Bán chứng khoán thông qua việc sử dụng phần mềm, nền tảng mà HFT cung cấp để thực hiện.
- 1.16. "Dịch vụ giao dịch trực tuyến" là dịch vụ do HFT cung cấp cho Khách hàng để mở tài khoản; đặt lệnh giao dịch chứng khoán; gửi và nhận kết quả giao dịch; truy vấn hoặc cung cấp thông tin tài khoản của Khách hàng; nhận thông tin về chứng khoán và thị trường chứng khoán; giao dịch chuyển tiền trực tuyến, ứng trước tiền bán trực tuyến và các dịch vụ tiện ích trực tuyến khác được HFT phát triển và cung cấp cho Khách hàng sử dụng trong tương lai và các giao dịch khác giữa Khách hàng và HFT thông qua mạng Internet hoặc điện thoại. "Dịch vụ" là dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và tăng sức mua tự động.
- 1.17. "Tiền bán chứng khoán" là khoản tiền mà Khách hàng thu được từ việc bán chứng khoán trên Tài khoản Khách hàng mở tại HFT.
- 1.18. "Sức mua" là giá trị lệnh mua tối đa mà Khách hàng có thể đặt mua.
- 1.19. "Ứng trước tiền bán chứng khoán" là một dịch vụ của HFT hỗ trợ cho Khách hàng để Khách hàng có thể sử dụng ngay nguồn tiền bán chứng khoán chưa về để thực hiện giao dịch mua chứng khoán hoặc thực hiện giao dịch rút tiền.
- 1.20. "Tiền ứng trước" là số tiền khách hàng nhận hỗ trợ từ HFT khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán. Tiền ứng trước sẽ được tính theo quy định của HFT.
- 1.21. "Phí ứng trước" là khoản phí mà Khách hàng đồng ý trả cho HFT khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. Phí ứng trước được tính dựa trên Tiền ứng trước và số ngày thực tế Khách hàng sử dụng từ khi thực hiện ứng trước tới khi tiền về theo một lệ phí ứng trước do HFT quy định và được công bố tại từng thời điểm.
- 1.22. "Phí ứng trước tối thiểu" là khoản phí thấp nhất mà Khách hàng đồng ý trả cho HFT khi sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. Phí ứng trước tối thiểu do HFT quy định và được công bố tại từng thời điểm.

Điều 2: Giao dịch trực tuyến

2.1 Điều kiện cung cấp, sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến:

2.1.2 Điều kiện đối với Khách hàng:

- Có Tài khoản giao dịch chứng khoán tại HFT và đã đăng ký giao dịch trực tuyến với HFT;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lãi và các khoản nợ phát sinh từ hoặc có liên quan đến Tài khoản của Khách hàng;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Hợp đồng này.

2.1.2 Điều kiện đối với HFT:

- Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ nhân viên đầy đủ và phù hợp theo quy định của pháp luật và UBCKNN;
 - Tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định của Hợp đồng này.
- 2.2 Dịch vụ giao dịch trực tuyến bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: Giao dịch chứng khoán trực tuyến, chuyển khoản ngân hàng, thực hiện quyền mua, xác nhận lệnh và các dịch vụ khác do HFT cung cấp từng thời kỳ.
- 2.3 Chi phí và dịch vụ
- HFT chịu trách nhiệm thiết lập và duy trì Hệ thống giao dịch và các trang thiết bị, phần mềm kết nối giữa HFT với Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Ngân hàng thương mại do HFT lựa chọn.
 - Khách hàng chịu trách nhiệm tự chi trả những phí tổn liên quan đến trang thiết bị máy tính, điện thoại hoặc thiết bị cá nhân cần thiết khác cũng như chi phí cước cuộc gọi điện thoại, gửi tin nhắn, truy cập Internet để sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, phí chuyển tiền liên ngân hàng và các khoản phí phát sinh khác trong quá trình giao dịch trực tuyến.
 - Ngoài phí giao dịch chứng khoán, phí sử dụng dịch vụ tư vấn chứng khoán, phí ứng trước, các loại phí, lãi phát sinh theo các thỏa thuận Hợp đồng dịch vụ ký giữa Khách hàng với HFT, Khách hàng có thể phải trả một khoản phí sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, dịch vụ tiện ích do HFT công bố áp dụng trong từng thời kỳ.
- 2.4 Phương thức giao dịch
- Giao dịch qua điện thoại bằng cách gọi tới Tổng đài (HFT-CallCenter);
 - Giao dịch qua Internet (HFT-Mobile trading, HFT-Webtrading, HFT-Hometrading và các kênh giao dịch qua internet khác do HFT cung cấp sau này). Khách hàng sử dụng thông tin số tài khoản và mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch do HFT thông báo để truy cập và thực hiện giao dịch trực tuyến, các dịch vụ trực tuyến trên trang web giao dịch trực tuyến của HFT tại địa chỉ: <https://trading.hft.vn> và/hoặc địa chỉ bổ sung/thay thế hay dự phòng khác theo thông báo của HFT;
 - Phương thức giao dịch trực tuyến khác được phát triển và ứng dụng trong tương lai theo công bố của HFT.
- 2.5 Nhận diện mặc định
- Các giao dịch trực tuyến và các đăng ký dịch vụ tiện ích trực tuyến của Khách hàng được HFT thực hiện dựa trên cơ sở HFT chỉ cần kiểm tra thông tin hoặc công cụ bảo mật Khách hàng đã đăng ký với HFT, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu đặt lệnh, công cụ bảo mật khác (nếu có) và nếu kết quả kiểm tra khớp đúng với thông tin hiện lưu giữ trên hệ thống thì HFT sẽ chấp thuận và giao dịch đó mặc nhiên được coi là giao dịch do chính Khách hàng thực hiện.
- 2.6 Bảo mật
- Công cụ bảo mật trong giao dịch trực tuyến là thông tin cá nhân, tài khoản, mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch.
 - Khách hàng tự chịu trách nhiệm bảo vệ các thông tin bảo mật và tự chịu mọi thiệt hại, tổn thất phát sinh trong các trường hợp giao dịch trực tuyến hoặc do thông tin đăng nhập, mật khẩu bị tiết lộ, bị đánh cắp dưới bất cứ hình thức nào.
 - Khách hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho HFT trong trường hợp bị quên, bị mất, bị đánh cắp thông tin đăng nhập, mật khẩu đăng nhập, mật khẩu giao dịch hay bất cứ trường hợp nào khác có nghi ngờ các thông tin bảo mật bị đánh cắp hay bị tiết lộ.
 - Trong trường hợp cần thiết vì lý do an ninh, an toàn hệ thống hoặc ngăn chặn sự cố hoặc hạn chế hậu quả thiệt hại của toàn bộ hệ thống hoặc của các Khách hàng thuộc diện bị ảnh hưởng, HFT có quyền đơn phương xem xét, quyết định và thông báo cho Khách hàng biết việc ngừng, tạm ngừng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hoặc áp dụng các biện pháp kỹ thuật, điều kiện hay quy trình sử dụng phương thức giao dịch trực tuyến.
 - Khách hàng đồng ý rằng HFT có thể kiểm soát, theo dõi và ghi lại bất cứ việc sử dụng nào của người truy cập vào hệ thống giao dịch của HFT nhằm phục vụ mục đích kinh doanh và không vi phạm quy định của Nhà nước. Việc đăng ký các dịch vụ trực tuyến cũng được xây dựng trên cơ sở lưu lại các bằng chứng này.
- 2.7 Đăng ký tiện ích giao dịch trực tuyến:
- Tiện ích giao dịch bao gồm tất cả những dịch vụ gia tăng do HFT cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ hỗ trợ tài chính, quản lý biến động tài khoản qua Email/SMS, các dịch vụ tiện ích giao dịch khác được HFT cung cấp từng thời kỳ.
 - Việc sử dụng đăng ký tiện ích trực tuyến trên phần mềm giao dịch trực tuyến trên Hệ thống giao dịch trực tuyến: webtrading, home trading... mà HFT cung cấp có hiệu lực tương đương với việc đăng ký tại quầy.
- 2.8 Khi thực hiện các phương thức Giao dịch điện tử, Khách hàng đồng ý rằng:
- Giao dịch điện tử luôn tiềm ẩn rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện một cách kịp thời và chính xác Lệnh giao dịch của Khách hàng. Khách hàng đồng ý miễn trừ cho HFT và Sở giao dịch chứng khoán mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) phát sinh từ những rủi ro trong giao dịch điện tử. Khi Khách hàng giao dịch, HFT sẽ lưu lại các bản ghi âm cuộc gọi (đối với giao dịch qua điện thoại), bản ghi trên hệ thống (đối với giao dịch điện tử) cũng như các bản chứng từ gốc để chứng minh ràng buộc giữa Khách

hàng vào công ty. Rủi ro phát sinh trong giao dịch trực tuyến được mô tả cụ thể hơn trong Bản công bố rủi ro được cập nhật và công bố trên trang website của HFT tại địa chỉ và/hoặc trên (các) giao diện giao dịch trực tuyến của HFT.

- Những rủi ro khách hàng có thể gặp bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm;
 - Ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền;
 - Hệ thống có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin;
 - Lệnh giao dịch có thể bị treo, ngừng, trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;
 - Việc nhận dạng tổ chức hoặc các nhà đầu tư có thể bị nhầm, bị sót;
 - Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể bị lỗi hoặc sai, lệch.
- Khách hàng tuân theo quy định giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn: thời gian giao dịch, biên độ, bước giá, hủy/sửa lệnh, phương thức khớp lệnh, thời gian thanh toán bù trừ.
- Khách hàng sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản phí giao dịch của Công ty theo biểu phí từng thời kỳ. Công ty có quyền quyết định thay đổi biểu phí dịch vụ và Khách hàng chấp nhận thay đổi đó, miễn rằng việc thay đổi được công bố công khai trên website: www.hft.vn. Thời gian và phương thức thanh toán tuân theo quy định của HFT. Công ty có quyền khấu trừ thuế của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
- Khách hàng sử dụng dịch vụ tiện ích của HFT sẽ tuân theo những quy định về mức phí được ban hành của HFT.

Điều 3. Ứng trước tiền bán chứng khoán

- 3.1 Việc gửi và chấp thuận yêu cầu ứng trước tiền bán chứng khoán được thực hiện trực tiếp tại điểm giao dịch của HFT hoặc thông qua đăng ký dịch vụ tiện ích trực tuyến.
- 3.2 Khách hàng chấp thuận cho HFT tự động tăng sức mua chứng khoán ngay khi lệnh bán của Khách hàng được khớp. Khách hàng có thể thực hiện lệnh mua với sức mua tự động.

Sức mua tự động = (Tổng giá trị khớp bán – Phí giao dịch – Thuế TNCN) x Tỷ lệ được ứng trước

Trong đó, tỷ lệ được ứng trước do HFT quy định tại từng thời điểm.

- 3.3 Khách hàng sau khi đăng ký dịch vụ này do HFT cung cấp mặc nhiên thừa nhận ứng trước tiền bán chứng khoán được thực hiện tự động trong các trường hợp sau đây:
 - Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán trong khi số dư tiền còn lại trong tài khoản của Khách hàng không đủ để thực hiện lệnh mua;
 - Khách hàng thực hiện rút tiền trong khi tiền bán chứng khoán chưa về tài khoản.
- 3.4 Khi Khách hàng đặt lệnh mua chứng khoán và sử dụng ứng trước tiền bán chứng khoán phải bảo đảm các điều kiện sau:
 - Chứng khoán đã bán trước đó không phải là tài sản cầm cố;
 - Giá trị có thể ứng trước phải đủ để thanh toán cho lệnh mua chứng khoán của Khách hàng kèm theo phí giao dịch và chi phí phát sinh khác (nếu có);
 - Tài khoản khách hàng không bị HFT dừng các dịch vụ do vi phạm các thỏa thuận đã ký kết liên quan.
- 3.5 Trường hợp Bên A có nhiều lệnh bán chứng khoán thành công vào các ngày khác nhau trước ngày giao dịch hiện tại thì yêu cầu ứng trước tiền bán thực hiện lần lượt theo nguyên tắc thời gian: lệnh bán chứng khoán thành công trước được ứng tiền bán trước và lệnh bán chứng khoán tại các ngày khác nhau được ưu tiên thực hiện thứ tự: T-2, T-1, T (ngày T được hiểu là ngày giao dịch hiện tại, T-1: ngày giao dịch liền trước, T-2: ngày giao dịch liền trước T-1) cho tới khi có thay đổi khác từ cơ quan quản lý.
- 3.6 Trường hợp dư nợ của Khách hàng vượt hạn mức cho phép, Khách hàng đồng ý cho HFT thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng để thanh toán các giao dịch mua chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mà không cần có bất kỳ sự đồng ý/thỏa thuận nào khác từ Khách hàng.
- 3.7 Khách hàng đồng ý hoàn trả, thanh toán cho HFT số Tiền ứng trước, Phí ứng trước và các phí liên quan khác (nếu có) bằng cách cho HFT tự động thực hiện trích chuyển/thu từ Tiền bán chứng khoán của Khách hàng tại ngày thanh toán bù trừ mà không cần bất kỳ sự đồng ý, thỏa thuận trước của Khách hàng.
- 3.8 Khách hàng đồng ý thanh toán Phí ứng trước tối thiểu cho HFT do HFT quy định tại từng thời điểm.
- 3.9 Trường hợp kết quả khớp lệnh bán chứng khoán của Khách hàng bị hủy theo thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam vì bất cứ lý do gì, mà Khách hàng đã sử dụng Tiền ứng trước từ lệnh bán đó thì Khách hàng sẽ phải hoàn trả lại cho HFT khoản tiền ứng trước cùng với phí ứng trước, phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của HFT.

Phí ứng trước = Tiền ứng trước x Số ngày ứng trước x Tỷ lệ phí ứng trước hiện hành